

QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 1995

LUẬT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 12 năm 1991.

Điều 1

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam như sau:

1- Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6

1- Quản lý Nhà nước về hàng không dân dụng bao gồm:

- Lập quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển ngành hàng không dân dụng;
- Ban hành các văn bản pháp quy; ký kết, tham gia và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế về hàng không dân dụng; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hàng không dân dụng;
- Thiết lập, quản lý và tổ chức khai thác các đường hàng không; quản lý vùng thông báo bay và quản lý bay; quy hoạch và quản lý hệ thống kỹ thuật thông tin phục vụ hoạt động hàng không dân dụng;
- Quy hoạch, thành lập, đăng ký, quản lý và tổ chức khai thác cảng hàng không, sân bay dân dụng;
- Quản lý vận chuyển hàng không; quản lý các đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các doanh nghiệp vận chuyển hàng không và các dự án hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực hàng không dân dụng;
- Đăng ký tàu bay; quản lý việc nhập khẩu, xuất khẩu tàu bay, trang bị, thiết bị, vật tư phục vụ hàng không dân dụng; quản lý, giám sát việc sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, động cơ tàu

bay, việc sản xuất trang bị, thiết bị của tàu bay và các trang bị, thiết bị, vật tư khác phục vụ hoạt động hàng không dân dụng;

g) Cấp, đình chỉ, gia hạn, sửa đổi, thu hồi hoặc huỷ bỏ các chứng chỉ, bằng, giấy phép và các giấy tờ, tài liệu khác liên quan tới hoạt động hàng không dân dụng;

h) Tổ chức và bảo đảm thực hiện an ninh, an toàn hàng không, an ninh quốc gia; tổ chức và bảo đảm an ninh, an toàn các chuyến bay chuyên cơ và các chuyến bay đặc biệt;

i) Tổ chức việc tìm kiếm - cứu nguy và điều tra tai nạn hàng không;

k) Quản lý việc đào tạo, tuyển chọn và phát triển nhân lực của ngành hàng không dân dụng;

l) Quản lý hoạt động khoa học, công nghệ trong lĩnh vực hàng không dân dụng; bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng;

m) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động hàng không dân dụng.

2- Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về hàng không dân dụng trong cả nước.

Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng là cơ quan thuộc Chính phủ, giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành về hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương thực hiện việc quản lý Nhà nước trong lĩnh vực hàng không dân dụng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định".

2- Khoản 1 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Tàu bay thuộc sở hữu của công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, tàu bay của các doanh nghiệp vận chuyển hàng không có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật này và của các pháp nhân Việt Nam khác có trụ sở hoạt động chính tại Việt Nam thì được phép đăng ký tại Việt Nam.

Tàu bay của tổ chức, cá nhân nước ngoài và tàu bay của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trừ doanh nghiệp vận chuyển hàng không nói tại khoản 1 Điều 55 của Luật này, có thể được đăng ký tại Việt Nam theo điều kiện do Chính phủ quy định".

3- Điều 27 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 27

1- Cảng vụ hàng không trực thuộc cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng, đứng đầu là Giám đốc, thực hiện chức năng quản lý cảng hàng không, sân bay; bảo đảm an ninh, an toàn tại cảng hàng không, sân bay; thu lệ phí, phí sử dụng cảng hàng không, sân bay.

Giám đốc Cảng vụ hàng không có trách nhiệm chủ trì phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khác tại cảng hàng không, sân bay; bảo đảm duy trì trật tự công cộng, an ninh, an toàn hàng không, vệ sinh môi trường; cung ứng các dịch vụ hàng không, dịch vụ công cộng tiện lợi, văn minh, lịch sự tại cảng hàng không, sân bay.

2- Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảng vụ hàng không và quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý Nhà nước tại cảng hàng không, sân bay do Chính phủ quy định.

Các cơ quan quản lý Nhà nước hoạt động thường xuyên tại cảng hàng không, sân bay được Giám đốc Cảng vụ hàng không bố trí nơi làm việc thích hợp tại cảng hàng không, sân bay.

Trong trường hợp có sự cố xảy ra ảnh hưởng trực tiếp và tức thời tới an ninh và an toàn tại cảng hàng không, sân bay, Giám đốc Cảng vụ hàng không có quyền quyết định tạm thời đóng cửa cảng hàng không, sân bay dân dụng không quá 24 giờ, đồng thời phải báo cáo ngay cho Thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng.

3- Giám đốc Cảng vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay có liên quan đến quốc phòng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quân sự trong việc quản lý, bảo vệ và khai thác cảng hàng không, sân bay".

4- Điều 43 được bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Cơ quan quản lý bay có trách nhiệm duy trì liên lạc và phối hợp chặt chẽ với các trung tâm quản lý bay của các quốc gia lân cận trong việc điều hành bay để bảo đảm an toàn cho các tàu bay bay theo các đường hàng không và các vùng thông báo bay của Việt Nam".

5- Điều 53 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 53

1- Trong trường hợp xảy ra tai nạn tàu bay gây hậu quả ít nghiêm trọng, Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng có trách nhiệm sau đây:

a) Điều tra nhằm làm rõ sự kiện, điều kiện, hoàn cảnh, nguyên nhân và mức độ thiệt hại của vụ tai nạn;

- b) áp dụng các biện pháp nhằm hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra;
- c) Công bố kịp thời thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn;
- d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan và chính quyền địa phương trong việc điều tra tai nạn tàu bay và hướng dẫn hoạt động phòng, chống tai nạn.

2- Nếu tai nạn liên quan đến tàu bay công vụ Nhà nước, thì Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng phải phối hợp với cơ quan chủ quản tàu bay đó để tiến hành điều tra theo các quy định của pháp luật.

3- Trong trường hợp xảy ra tai nạn tàu bay gây hậu quả nghiêm trọng, thì Chính phủ thành lập Ủy ban điều tra tai nạn tàu bay.

4- Trong việc tiến hành điều tra tai nạn tàu bay, Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng, Ủy ban điều tra tai nạn tàu bay có quyền kiểm tra, khám nghiệm tàu bay, trang bị, thiết bị, vật tư của tàu bay, tài sản được vận chuyển trên tàu bay bị tai nạn và tàu bay có liên quan đến vụ tai nạn. Trong trường hợp tai nạn gây tử vong, thì tổ chức chuyên môn do Chính phủ quy định có quyền giữ tử thi để khám nghiệm, bảo đảm cho việc điều tra tai nạn.

5- Chủ sở hữu, người khai thác tàu bay, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết liên quan đến tai nạn tàu bay cho Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng, Ủy ban điều tra tai nạn tàu bay.

6- Trong trường hợp tàu bay dân dụng nước ngoài bị tai nạn trên lãnh thổ Việt Nam, thì Chính phủ Việt Nam có thể chấp nhận người được quốc gia nơi đăng ký tàu bay chỉ định làm quan sát viên trong quá trình điều tra tai nạn."

6- Điều 55 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 55

1- Doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam nói tại Luật này là doanh nghiệp vận chuyển hàng không được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở hoạt động chính tại Việt Nam; trong trường hợp doanh nghiệp vận chuyển hàng không là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thì Bên Việt Nam phải có đủ điều kiện về vốn và quyền kiểm soát thực tế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế.